

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày: 13/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

2/ Ông Lữ Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm:1978; tại thành phố NB; Tên gọi khác: Không ; Nơi cư trú: Khu vực AS, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1954 và bà Lê Ngọc N, sinh năm 1958; Tiền án: 02 lần.

Lần 1: Vào ngày 21/5/2004 bị Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội “ Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành tại trại giam kinh 5, đến ngày 09/10/2016 chấp hành xong.

Lần 2: Vào ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Ngã Bảy xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 30/7/2020;

Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2020 đến ngày 09/12/2020 cho gia đình bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Ngọc N, là mẹ ruột của bị cáo

Trú tại: Khu vực AS, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

+ Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Tô Minh S1 là luật sư – Văn phòng Luật sư Công P2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- **Người bị hại:** Đồng Chúc P1, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu vực AS, phường HT, thành phố NB, tỉnh H2 Giang (Có đơn xin vắng mặt).

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu vực AS, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/11/2020, bị cáo Phạm Văn L đi bộ từ hướng đầu đường Trần Nam Phú về nhà (Khu vực AS, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang), đến nhà Đồng Chúc P1, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô (biển số 84AL-000.93 loại xe Wave, màu đỏ, nhãn hiệu SAVANT) có cắm sẵn chìa khóa trên xe, đậu cặp lề lộ Trần Nam Phú trước cửa nhà anh P1. Bị cáo L quan sát thấy xe không ai trông coi, quản lý nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp xe này và lén lút mở khóa nổ máy xe chạy qua Trung tâm thành phố NB. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo L chạy xe qua đường Ngô Quyền (thuộc khu vực CSC, phường LH, thành phố NB) thì bị phía gia đình bị hại phát hiện, báo Công an bắt giữ bị cáo cùng tang vật (là xe máy 84AL-000.93).

Bản kết luận định giá số 332/BKL-ĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang kết luận tại thời điểm mất trộm, xe mô tô 84AL-000.93 có giá trị là 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn chục nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-TPNB ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Phạm Văn L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn L theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm q, s khoản 1, Điều 51, của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn L với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 84AL-000.93 (loại xe Wave, màu sơn đỏ, nhãn hiệu SAVANT). Ngày 08/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Ngã Bảy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại Đồng Chúc P1 xe mô tô nêu trên. Nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất theo quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, nhưng xin Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội đã thực hiện theo nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn L tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu; Phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã xác định được: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 09/11/2020 bị cáo Phạm Văn L phát hiện xe mô tô biển số 84AL-000.93 trước nhà anh P1, có cắm sẵn chìa khóa, thấy không có người trông coi tài sản, bị cáo lên lúc thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô này có giá trị là 3.840.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng nhằm mục đích muốn có phương tiện đi lại, bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Căn cứ bản giám định pháp y về tâm thần số: 327/2020/KLGD và Công văn số 327.0/PYTT ngày 28/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bị cáo Phạm Văn L có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương; Bị cáo là người trưởng thành có khả năng lao động để kiếm tiền một cách chính đáng, nhưng lại không lo chí thú làm ăn, mà lợi dụng vào sự thiếu quản lý về tài sản của bị hại để trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi hiếp dâm trẻ em và Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong lúc hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi được quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

[5] Qua phân tích tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 09/11/2020 đến ngày 09/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2021). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi Bị hại cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Hồ Văn Khởi